

Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 05 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Huỳnh Văn H, sinh ngày: 02/4/1974;

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 17/4/1979.

Cùng trú tại: Đội 7, xã Đ H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 27/4/2021, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/7/1999. Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con: Vợ chồng có ba người con chung là cháu Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh ngày 11/6/2001 đã trên 18 tuổi; còn hai cháu là Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 05/9/2005 và Huỳnh Thị Cẩm L1, sinh ngày 16/7/2011.

Xét nguyện vọng của cháu L và L1 đều mong muốn được sống với chị T. Đồng thời cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn thì giao hai cháu L và L1 cho chị T trực tiếp nuôi đến khi thành niên, nhằm bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Các bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia.

[5]Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thanh T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn H với chị Nguyễn Thị Thanh T

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 05/9/2005 và cháu Huỳnh Thị Cẩm L1, sinh ngày 16/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002710 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Đ H;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

#### **THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**